



Số 336 - VI - 2009  
 NĂM THỨ MƯỜI SÁU  
 ISSN 868 - 331X

**Chủ nhiệm**

PHẠM MAI HÙNG

**Tổng biên tập**

DƯƠNG TRUNG QUỐC

**Phó Tổng biên tập**

ĐÀO HÙNG - NGUYỄN HẠNH

**Thư ký Tòa soạn**

ĐÀO THẾ ĐỨC

**Trưởng cơ quan đại diện phía Nam**

THÁI NHÂN HÒA

**Trị sự**

TRẦN HỒNG ĐỨC

**Hội đồng biên tập phía Nam:**

MAC ĐƯỜNG - PHAN XUÂN BIÊN - LÊ HỒNG  
 LIÊM - NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU - THÁI NHÂN HÒA  
 - HOÀNG LAI GIANG - TRƯƠNG MINH NHỰT

**Trình bày**

PHÒNG THIẾT KẾ - MỸ THUẬT

**Giấy phép xuất bản**

363/GPXB Bộ VH TT ngày 8-3-1994

**Tòa soạn**

216 Trần Quang Khải, Hà Nội

ĐT: 38256588 - Tài khoản số: 02.03868.01.01

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải

Chi nhánh Hà Nội

**Cơ quan đại diện phía Nam**

181 Đê Thám - Q1 - TP.HCM

ĐT: 38385117 - 38385126

Email: xuanay@yahoo.com

Tài khoản số: 1600.311.000.483 Ngân hàng  
 Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam

Chi nhánh Sài Gòn

In tại Nhà in Báo Nhân Dân

**Tổng phát hành**

Công ty Trường Phát

179 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3, ĐT: 39351751

**Phát hành nước ngoài**

Công ty XUNHASABA - 25A - B

Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP.HCM

ĐT: 38241320 - 38292900 - Fax: 84.38.8241321

Giá: 8.000đ



Ảnh bìa 1:

Cum tượng đài "Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải"  
 Ảnh: Lê Hồng Khánh

Vai trò của Nguyễn Ái Quốc.....	tr3
	<b>DƯƠNG VĂN KHOA</b>
Kỷ niệm ngày truyền thống lực lượng TNXP.....	tr7
	<b>HOÀNG PHƯƠNG TRANG</b>
Sở hữu cá nhân trong luật thời Lê .....	tr8
	<b>NGUYỄN MẠNH TƯỜNG</b>
Kỷ niệm 40 năm ngày mất của Trần Huy Liệu.....	tr12
	<b>CHƯƠNG THẦU</b>
Quang Trung đại phá quân Thanh.....	tr14
	<b>HỒ BẠCH THẢO</b>
Linh mục Trương Bá Cần.....	tr18
	<b>NGUYỄN NGHỊ</b>
Dấu chân trên đá .....	tr21
	<b>ĐỨC HẠNH (lược dịch)</b>
Làm giấy dó ở Bắc kỳ qua cái nhìn của Henri Oger .....	tr22
	<b>PHILIPPE LE FAILLER - OLIVER TESSIER</b>
Nghĩ về quan niệm "Đĩ hòa vi quý" .....	tr26
	<b>MAI THỊ THƠM</b>
Câu chuyện về cây đào Tô Hiệu .....	tr32
	<b>PHẠM ĐÌNH VỤ</b>
Âm nhạc cải lương là gì? .....	tr34
	<b>ĐỖ DŨNG</b>

# Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam

**Tổ chức Công đoàn Việt Nam (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức và những người lao động. Quá trình hình thành và phát triển tổ chức Công đoàn Việt Nam (tiền thân là Công hội đỏ Bắc kỳ), gắn liền với hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những thập niên đầu của thế kỷ XX. Người đã đặt nền móng, cơ sở lý luận cho sự ra đời của tổ chức ấy.**

## **DƯƠNG VĂN KHOA**

### **1. Thời kỳ 1911 - 1925**

Ngay từ năm 1913, khi ở nước Anh, một nước tư bản "kiểu mẫu", "công xưởng của thế giới", cũng là nơi được coi là quê hương của phong trào nghiệp đoàn thế giới, khi đang làm ở khách sạn Carlton nổi tiếng ở thủ đô Luân Đôn, Nguyễn Ái Quốc (lúc ấy là Nguyễn Tất Thành) đã tham gia tổ chức Lao động hải ngoại, tổ chức Nghiệp đoàn của thợ thuyền thuộc địa sống trên đất Anh. Người hiểu rõ giai cấp công nhân thuộc địa hơn ai hết, bởi chính bản

(Xem tiếp trang 5)

THƯ VIỆN P. CÁN THƯ  
 PHÒNG  
 B. T. T.



- Ngày 2-7, Sở VH-TT-DL tỉnh Hà Tĩnh cho biết tại một ngôi chùa nhỏ, thuộc xã Mỹ Lộc, H. Can Lộc đang lưu giữ 110 đạo sắc phong rất quý có niên hiệu Cảnh Hưng, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân và Khải Định. Hiện toàn bộ đạo sắc phong trên đang được Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh xã Mỹ Lộc bảo quản.

- Ngày 2-7, Bảo tàng tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận 1 khẩu thần công thời chúa Nguyễn do ông Nguyễn Lịch trực vớt tại cảng Sa Kỳ tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 8-7, Bộ VH-TT-DL đã công bố quyết định công nhận Hòn Đá Bạc, một trong những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử của Cà Mau (xã Khánh Bình Tây, H.Trần Văn Thời, Cà Mau) là di tích lịch sử quốc gia; đồng thời khởi công xây dựng Tượng đài chiến thắng và Khu nhà truyền thống tại đây, với kinh phí 47 tỉ đồng.

- Ngày 8-7, nhân kỷ niệm 100 năm ngày phát hiện ra văn hóa Sa Huỳnh, một trong 3 đỉnh tam giác văn hóa tiêu biểu của Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Viện Khảo cổ học, Bảo tàng Nhân học đã phối hợp tổ chức triển lãm "Sa Huỳnh - 100 năm phát hiện, nghiên cứu". Triển lãm ra mắt các hiện vật mới được phát hiện của văn hóa Sa Huỳnh, kéo dài tới hết tháng 7-2009.

- UBND tỉnh Gia Lai vừa phê duyệt quy hoạch Khu lưu niệm Anh hùng Núp bao gồm các hạng mục như: nhà lưu niệm, nhà sàn, tượng Anh hùng Núp, khu mộ tượng trưng và các hạng mục khác... Công trình sẽ được xây dựng tại làng Stor, xã Tô Tung, H. K'Bang (quê hương Anh hùng Núp) trong năm nay và hoàn thành vào năm 2011.

- Ngày 12-7, Ban quản lý dự án Khu di tích Gò Tháp (thuộc ấp 1, xã Tân Kiều, H. Tháp Mười,

tỉnh Đồng Tháp) phối hợp với Viện Khảo cổ học vùng Tây Nam bộ tại TP.HCM đã phát hiện nền gạch cổ có diện tích hơn 300m<sup>2</sup> tại gò Minh Sư trong khuôn viên Gò Tháp. Nền gạch được xây dựng theo kiến trúc như kim tự tháp. Bước đầu nhận định nền gạch có niên đại từ thế kỉ I - IX TCN, thuộc nền văn hóa Óc Eo ở Nam bộ.

- Sở VH-TT-DL tỉnh Quảng Bình vừa thực hiện hạng mục phục hồi tường thành cổ Đồng Hới, thuộc dự án bảo tồn, tôn tạo và phục hồi di tích thành cổ Đồng Hới do Bộ VH-TT-DL đầu tư gần 32 tỉ đồng. Sau khi dự án phục hồi hoàn thành, tỉnh sẽ đầu tư xây dựng khu vực thành cổ thành một công viên văn hóa, lịch sử.

- Ngày 14-7, UBND huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) đã gửi văn bản kêu gọi 40 tộc họ trong huyện hiến tặng hiện vật liên quan đến Hải đội Hoàng Sa để trưng bày tại Bảo tàng Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải nhằm phục vụ khách tham quan.

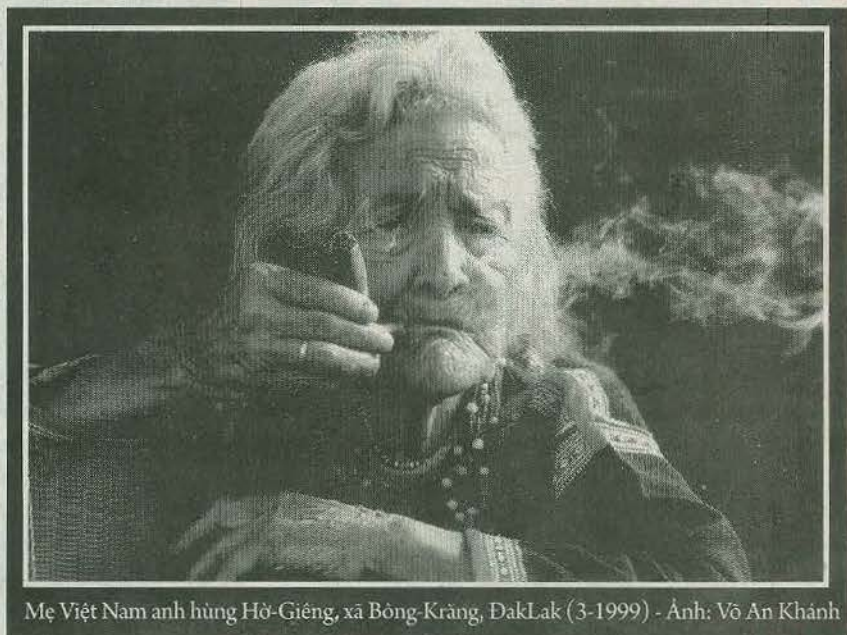
- Vừa qua, UBND TP.HCM đã công bố quyết định xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh

lam thắng cảnh cấp thành phố cho các di tích, bao gồm: chùa Từ Nghiêm, số 415-417 đường Bà Hạt, P.4, Q.10; đình Dương Văn Hạnh, đường Dương Văn Hạnh, tổ 37, ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ; miếu Thất Phủ Thiên Hậu, số 128 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q.Gò Vấp; mộ ông Lý Tường Quang và bà Nguyễn Thị Lâu, đường Nguyễn Sơn, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú; đình Tân Quy Đông, đường Lê Văn Lương, KP.1, P.Tân Phong, Q.7.

- Ngày 15-7, Bảo tàng Bình Thuận vừa hoàn tất việc phát quật "đế tháp Chăm cổ" dưới một khu đất làm rẫy ở thôn Dân Hòa, xã Thuận Hòa, H.Hàm Thuận Bắc. Qua cấu trúc và trang trí, gạch xây, đá cửa... có thể khẳng định đế tháp Chăm cổ này được xây dựng vào thế kỉ IX.

- Ngày 16-7, người dân Thành cổ Quảng Trị đã phát hiện ra nhiều đồng đạn thân công xung quanh khu vực đồn bót, lô cốt thời giặc Pháp chiếm đóng. Hiện Bảo tàng Quảng Trị đã tiến hành thu mua khoảng 100 quả đạn nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và trưng bày.

- Ngày 17-7, Trung tâm



Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ-Giêng, xã Bồng-Krông, DakLak (3-1999) - Ảnh: Võ An Khánh



**Quản lý bảo tồn di tích Hội An (Quảng Nam)** vừa phát hiện khu mộ cổ diện tích gần 200m<sup>2</sup> có bia bằng đá cẩm thạch và sa thạch, lập từ thế kỉ XVIII tại ấp An Bang. Đây được cho là khu mộ của ông Nguyễn Đức Lễ, một võ quan thời Tây Sơn.

- Ngày 19-7, **Bảo tàng tỉnh Quảng Trị** vừa phát hiện sắc phong quý hiếm thời vua Lê Thế Tông, cách đây 431 năm ở nhà thờ họ Trần Đình, làng Thủy Khê, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh (Quảng Trị). Sắc phong được ghi bằng chữ Hán và còn nguyên vẹn khoảng 80%.

- Ngày 20-7, tại TP.Huế đã khai mạc phòng trưng bày địa chỉ các loại thư tịch quý hiếm của 6 tỉnh bắc miền Trung gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, trong khuôn khổ Hội nghị tổng kết ngành thư viện bắc miền Trung giai đoạn 2008 - 2009.

- Ngày 26-7, **UBND tỉnh An Giang** phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng, các tỉnh miền Tây Nam bộ tổ chức lễ hội kỉ niệm 180 năm ngày mất của danh thần Thoại Ngọc Hầu tại sân làng Thoại Ngọc Hầu, TX Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Ngày 23-7, **Ban Quản lý Khu di tích thành nhà Hồ (Thanh Hóa)** đã phát hiện một giếng cổ ở vị trí góc đông - nam Đền tế Nam Giao - nơi mà người dân sở tại gọi là khu vực Giếng Vua. Hiện công tác khai quật vẫn được tiến hành nhằm làm rõ hoàn toàn cấu trúc của giếng.

- Ngày 23-7, **Sở VH-TT-DL Quảng Ngãi** đã tổ chức lễ động thổ xây dựng tháp chuông tại Khu chứng tích Sơn Mỹ (xã Tịnh Khê, H.Sơn Tịnh).

- Ngày 23-7, tại **Ngã ba Đồng Lộc (H.Can Lộc, Hà Tĩnh)**, Bộ GD-ĐT phối hợp UBND tỉnh Hà Tĩnh khởi công xây dựng cụm tượng 10 nữ thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc.



Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với công nhân nhà máy cơ khí Duyên Hải, Hải Phòng năm 1961 - Ảnh: Tư liệu

thân người đã trải qua hàng chục nghề, dấn thân trên khắp các cửa biển và lục địa.

Năm 1919, thông qua đồng chí A.Côtxtơ, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Công đoàn Kim khí quận 17 Paris, thuộc lực lượng công đoàn vô chính phủ, có xu hướng khuynh tả. Cũng năm này, người đã hướng dẫn cho Nguyễn Tạo (từ Việt Nam sang) thành lập công đoàn thủy thủ Việt Nam tại Marseille.

Kể từ khi tên tuổi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện (1919) ở Paris, cùng với hai nhà cách mạng đàn anh, những thủ lĩnh tinh thần của người Việt Nam tại Pháp là tiến sĩ - luật sư Phan Văn Trường và chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia lập "Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pháp". Đây cũng là câu nói đầu tiên của người với những công nhân, lính thợ, thủy thủ người Việt ở Pháp. Một trong những báo cáo mật đầu tiên của Sở mật thám Paris về việc này là báo cáo tổng hợp của cơ quan tình báo đặc biệt do chính Acnu ký ngày 30-1-1920: "Những cuộc theo dõi Nguyễn Ái Quốc cho phép nhận mặt một số người thường xuyên hoặc tình cờ có quan hệ với anh ta. Những người này có tên là Tran Van Kha, Tran Xuan Ho-De Lionsange, Thinh Nguyen Van, Bach Ban Thong Menos, La Quy, Vangkarl, Casmir, Nguyen Van Khuong, Tran Quang Lam, Lrouion, Renner, Bà Ma Grige Meiat..."<sup>(1)</sup>

Sau khi trở thành người cộng sản, từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Một trong những ý nghĩ về vấn đề thuộc địa của người là: "Trong tất cả các nước thuộc địa, ở các xứ Đông Dương già cõi kia cũng như ở xứ Đa-hô-mây mới mẻ này, người ta không hiểu đấu tranh giai cấp là gì, lực lượng giai cấp vô sản là gì cả, vì một lẽ đơn giản là ở đó không có nền kinh doanh lớn về thương nghiệp hay công nghiệp, cũng không có tổ chức công nhân"<sup>(2)</sup>. Tuy nhiên, trong tận cùng của sự nghèo khổ, dốt nát, nhục nhã... Nguyễn Ái Quốc vẫn nhìn thấy một khả năng to lớn của nhân dân Đông Dương: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sục sôi, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến"<sup>(3)</sup>.



Vì lý do đó, Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá chủ nghĩa cộng sản để thức tỉnh họ thông qua các ấn phẩm, điển hình là các tờ báo: *La Revue communiste* (Tạp chí Cộng sản); *Le Liberaire* (Người Tự do); *L'Humanité* (Nhân đạo); *La vie ouvrière* (Đời sống thợ thuyền); *Le Paria* (Người cùng khổ)...

Với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Pháp và Tổng Công hội thống nhất (CGTU), Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú ý lực lượng thợ thuyền người Việt sống và làm

việc ở hải cảng lớn nhất của Pháp là Marseille và Le Havre.

Lúc đầu Nguyễn Ái Quốc cùng với một số đồng chí tìm hiểu những tổ chức ái hữu, tương tế đã có trước năm 1922 mà bọn mật thám Pháp nắm khá chắc như: "Hội ái hữu những người lao động chân tay Đông Dương" tại Pháp, thu hút chủ yếu người Bắc kỳ, "Hội tương tế Đông Dương của giới thủy thủ", là những tổ chức không có tính chất chính trị

Cuối năm 1923, khi vừa mới

đặt chân tới nước Nga Xô Viết, trong thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, sau khi phê bình thẳng thắn Đảng Cộng sản Pháp trong việc thực thi chính sách đối với các thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã chính thức yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp "tổ chức những nghiệp đoàn hoặc thành lập những nhóm tương tự ở thuộc địa". Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội 3 Quốc tế Công hội đỏ (7-1924) ở Matxcova là một dấu mốc quan trọng. Là đại biểu duy nhất cho giai cấp công nhân thuộc địa ở Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng để tham dự.

## 2. Thời kỳ 1925-1930

Vận dụng sáng tạo con đường của Lênin ở Việt Nam, trong những năm 1925 - 1930, với việc biên soạn cuốn *Đường Kách mệnh*, thể hiện khá hoàn chỉnh việc chuẩn bị về lý thuyết về tổ chức cho phong trào Công hội đỏ Việt Nam.

Bên cạnh đó tuần báo *Thanh niên* cũng được xuất bản để đào tạo cán bộ, giáo dục công nhân và tiếp tục đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào cách mạng. Những bài viết của Nguyễn Ái Quốc đã tập trung nêu lên những vấn đề cơ bản như: là lao động và là dân bản xứ, giai cấp vô sản ở Đông Dương bị nhiều lần bóc lột; họ "tay không chân rôi" đúng theo nghĩa vô sản. Công nhân cùng với nông dân là hai lực lượng bị áp bức nặng nề nhất, nhưng lại đông nhất. Vì vậy "lòng cách mệnh của họ càng bền" và họ là "người chủ cách mệnh" là "gốc cách mệnh". Người cũng chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế, đặc biệt là công nhân Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ...

Cuối năm 1928, cán bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được giao nhiệm vụ thâm nhập các nhà máy, đến sống ở các xóm lao động để tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng và tổ chức

## Hoàn thành lắp đặt cụm tượng đài Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải

Sáng ngày 19-7-2009, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi đã tổ chức nghiệm thu phân lắp dựng tượng đài Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải được xây dựng tại thôn Đông, xã Lý Vinh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tượng đài được thiết kế dựa trên tư liệu chính sử về hải đội Hoàng Sa và lời kể lại của nhân dân ở huyện Lý Sơn. Nhân vật trung tâm của cụm tượng đài là vị cai đội chỉ huy đứng chính diện, tay phải chỉ ra phía trước biển Đông thể hiện sự khẳng định chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc, tay trái đặt trên tấm thẻ bài có khắc dòng chữ "Vạn lý Hoàng Sa" và "Vạn lý Ba Bình" với dòng lạc khoản ghi "Minh Mạng thứ 17 - năm Bính Thân 1836". Đứng cạnh vị cai đội là hai dân binh: một dân binh tay trái cầm giáo và một dân binh vác lưới đồng hành cùng vị cai đội giong buồm ra biển Đông thực thi nhiệm vụ cắm mốc chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. Phía sau cụm tượng là dòng chữ do Bộ Công của triều đình dâng lên vua Minh Mạng phê chuẩn khẳng định quần đảo Hoàng Sa là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của đất nước, với dòng chữ "Bản quốc hải cương Hoàng Sa xứ tối thị hiểm yếu". Sở dĩ chọn ba nhân vật "tam nhân đồng hành" giong buồm ra biển Đông là thể hiện sự vững chắc, sức mạnh trước gió.

Tượng đài cao 4,5m (phần đế 3m + phần tượng 1,2m), nặng gần 40 tấn, chất liệu đá granit Thanh Hóa, là tác phẩm của nhà điêu khắc Hà Trí Dũng và do chính ông cùng các nghệ nhân điêu khắc đá Công ty TNHH Hoàn Hào (Ninh Bình) thể hiện. Ông Hoàng Nam Chu, Giám đốc Sở VH-TT-DL Quảng Ngãi, cho biết: Cụm tượng đài này có vốn đầu tư khoảng 5 tỷ đồng, là một hạng mục nằm trong dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa tại Lý Sơn do Sở làm chủ đầu tư, với tổng vốn khoảng 15,5 tỷ đồng, bắt đầu triển khai từ năm 2007, gồm các hạng mục Nhà trưng bày tranh, ảnh, hiện vật về đội Hoàng Sa, Bắc Hải; phục dựng đình làng An Vĩnh; tôn tạo miếu thờ cai đội Phạm Quang Ảnh, chỉ huy đội Hoàng Sa; dựng tượng đài đội Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa... dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào dịp Quốc khánh 2-9 năm nay.

L.H.K

(Xem tiếp trang 28)



nói chuyện với các hạ đại phu thì ôn hòa vui vẻ; nói chuyện với các thượng đại phu thì ngay thẳng cung kính. Khi vua đến thì tỏ rõ vẻ cung kính giữ gìn, nhưng vẫn ung dung đường hoàng... Khổng Tử thích ăn cơm gạo giã trắng, ăn gói thái nhỏ. Cơm hẩm và thiu, cá ươn thịt bở, không ăn; màu xấu, không ăn; mùi hôi, không ăn; nấu không đúng cách, không ăn; trái mùa, không ăn; cắt không đều, không ăn; nước chấm không hợp, không ăn...; ăn không nói chuyện; ngủ không nói chuyện...; chiếu trải không ngay, không ngồi...”.

Với người được gọi là quân tử, Khổng Tử đòi hỏi mức hòa là phải “hòa hợp chứ không hòa theo” (*Luận ngữ, Thiên Tử Lộ*), “đoàn kết chứ không câu kết” (*Luận ngữ, Thiên Vi chính*) trong việc xử thế tiếp vật. Tức là người quân tử có thể hòa hợp với mọi người, đoàn kết với mọi thành phần xã hội dù là tri hay ngu, hiền hay bất tiết, đại phu hay dân thường..., và có thể hòa mình trong nếp sống hay, trong nét văn hóa đẹp, chứ không câu kết, a dua theo thói thô tục, không chạy theo lợi nhỏ mà bỏ nhân nghĩa.

Trong cách thờ vua, giao kết bạn bè... cũng phải làm sao luôn giữ mức “hòa” mới tốt. Điều đó được Tử Du, một trong những học trò nổi tiếng về văn học của Khổng Tử khẳng định: “Thờ vua mà can gián nhiều điều vụn vặt sẽ chịu nhục; với bạn bè mà khuyên can nhiều điều vụn vặt thì sẽ mất tình thân” (*Luận ngữ, Thiên Lí nhân*). Đối với cha mẹ không chỉ khéo léo khuyên can khi thấy cha mẹ có điều sai, mà còn phải khuyên can đúng lúc, nếu thấy không bằng lòng thì thôi..., tất cả việc phụng sự cha mẹ đều theo lễ là hợp lí, là trọn hiếu. Khổng Tử nói: “Khi cha mẹ còn sống thì theo lễ mà phụng sự cha mẹ, khi cha mẹ chết thì theo lễ mà an táng, và khi cúng tế cũng

phải đúng lễ” (*Luận ngữ, Thiên Vi chính*).

Còn đối với bản thân thì người quân tử cũng phải giữ mức hòa, nghĩa là hình thức bên ngoài và tri thức bên trong phải song hành với nhau, không được thiên lệch, vì “Chất mà trội hơn văn thì thô kệch; văn mà trội hơn chất thì phù phiếm. Văn chất hài hòa mới là quân tử” (*Luận ngữ, Thiên Ung Đà*).

Nói về sức mạnh (cang cường) của người quân tử, Khổng Tử đã đưa ra quan điểm trung hòa như sau khi trả lời câu hỏi về sức mạnh của Tử Lộ: “Là cái cang cường của người phương Nam ư? Hay là cái cang cường của người phương Bắc? Hay là cái cang cường theo kiểu của người? Dạy bảo người ta một cách khoan dung, dịu dàng, không trả thù kẻ vô đạo, đó là cái cang cường của người phương Nam, người quân tử giữ sự cang cường đó. Ngày đêm bạn cùng giáp bên gươm sắc, dẫu chết cũng không ngán, đó là cái cang cường của người phương Bắc, những kẻ chuộng võ hiếu đấu thì giữ sự cang cường này. Người quân tử sống hòa mục với mọi người, nhưng không buông trôi theo thói tục, đấy mới là sự cang cường chân chính” (*Trung dung, Chương thứ mười*). *Hòa nhi bất lưu* mới là sức mạnh chân thật của người quân tử!

#### Quan niệm “hòa” trong Phật gia

Khái niệm “hòa” trong Phật giáo được thể hiện rõ nhất là ở tên gọi của Tăng già, một trong ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng mà người Phật tử quay về nương tựa. Tăng già được dịch ra tiếng Hán Việt là Hòa hợp chúng, nghĩa là đoàn thể xuất gia học Phật, đã thọ giới Tỳ kheo, và phải có ít nhất bốn vị sống chung với nhau trong sự hòa kính. Theo *Từ điển Phật học Hán Việt* của Phân viện nghiên cứu Phật học (Nxb KHXH, Hà Nội 1998, tr.507) ghi nhận: “Hòa

## Vai trò của Nguyễn Ái Quốc...

(Tiếp theo trang 6)

công nhân vào công hội. Những hội viên có tinh thần đấu tranh trong các tổ chức quần chúng do giai cấp công nhân tự phát lập ra trước đây như các hội tương tế, ái hữu, hội chơi họ, may mặc, lấy vợ, lấy chồng... sau khi được giác ngộ về mục đích, ý nghĩa của công hội, dần dần được bí mật tổ chức vào công hội. Những công hội đầu tiên được hình thành vào cuối năm 1928. Tuy là tổ chức chưa có tính chất phổ biến, chưa kết nạp đông đảo hội viên, nhưng công hội đã được thành lập ở một số xí nghiệp

lớn như ở xưởng A-vi-a Hà Nội, nhà máy sợi Nam Định, một số nhà máy ở Hải Phòng, ở Vinh - Bến Thủy. Đó là những công hội đầu tiên chịu ảnh hưởng của tư tưởng công đoàn cách mạng, tuy ít, nhưng là những mầm mống quan trọng.

“Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên” tổ chức ra công hội nói trên đã tạo điều kiện cho tư tưởng cách mạng bám chắc vào giai cấp công nhân, đồng thời làm cho phong trào công nhân có thể chuẩn bị những bước nhảy vọt từ giai đoạn đấu tranh tự phát sang giai đoạn tự giác sau này.

Quá trình truyền bá tích cực chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong

nước của Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt thông qua các hội viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vào cuối năm 1928 đã dẫn đến sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm sau đó, mà trước tiên là Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929)

Sau khi thành lập, Đông Dương Cộng sản Đảng liền lấy việc vận động công nhân làm trung tâm công tác của Đảng. Đảng đưa cán bộ vào những công hội và các tổ chức quần chúng công nhân khác do “Việt Nam cách mạng thanh niên” lập ra để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Những phần tử tích cực đã sàng lọc trong các tổ chức trên được kết nạp vào “Công



hợp tăng, tiếng Phạn là Sangha, dịch là Hòa hợp. Hòa hợp tăng là cách dùng từ kết hợp cả Hán lẫn Phạn. Tỳ kheo từ bốn người trở lên cùng ở một nơi, cùng giữ giới luật, cùng tu hành một đạo thì gọi là Hòa hợp tăng. Nếu kẻ nào dùng thủ đoạn để chia rẽ khối hòa hợp đó thì gọi là phá Hòa hợp tăng, phạm vào tội ngũ nghịch”.

Sự hòa hợp cung kính của Hòa hợp tăng được thể hiện ở sáu lĩnh vực, thường được gọi là “Lục hòa kính pháp”. Sáu phép hòa kính ấy là:

Thứ nhất, Thân hòa đồng trụ: những vị xuất gia này cùng sống chung trong một trú xứ, hòa hợp với nhau, không tranh cãi nhau, cùng nhau sách tấn trên con đường giải thoát giác ngộ.

Thứ hai, Giới hòa đồng tu: những người xuất gia được gọi là Tăng ấy cùng nhau hòa hợp giữ gìn giới luật của mình. Giới luật cho Tỳ kheo được Phật chế gồm có 250 giới đối với Tỳ kheo (Nam tu sĩ), và 348 giới đối với Tỳ kheo ni (Nữ tu sĩ).

Thứ ba, Khẩu hòa vô tránh: những người xuất gia cùng sống chung một trú xứ, cùng thọ chung một giới luật, lời nói phải dịu dàng hòa nhã, không nói lời ác, không nói lời dối trá, không nói lời đâm thọc, không nói lời hoa mỹ thêu dệt. Tất cả những lời nói đó đều gây nên sự bất hòa hợp trong nếp sống Tăng gia.

Thứ tư, Kiến hòa đồng giải: những người xuất gia học Phật này cùng hòa hợp với nhau, trao đổi cho nhau những tri thức cũng như chứng nghiệm về giáo pháp mà Phật dạy. Giáo pháp của Phật gồm có pháp Tứ đế (khổ, tập, diệt, đạo), thập nhị Nhân duyên (vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử), ba mươi bảy phẩm trợ đạo..., thường gọi chung là tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị với tám vạn bốn ngàn phiền não của chúng sanh,

khiến chúng sanh tùy theo căn cơ của mình mà chọn tu học một pháp môn phù hợp nào đó, để thoát khỏi sanh tử luân hồi, đạt Niết bàn giải thoát...

Thứ năm, Lợi hòa đồng quân: nghĩa là đoàn thể xuất gia học Phật này sống hòa hợp với nhau, cùng nhau phân chia những vật dụng cần thiết hàng ngày mà giới Cư sĩ tại gia cúng dường. Tùy theo sức khỏe của từng người mà những món lợi dưỡng được chia cấp phù hợp, không để xảy ra hiện tượng người được giới Cư sĩ ưu ái hơn sẽ có được nhiều lợi dưỡng hơn, người mới dự vào hàng xuất gia phải thiếu thốn...

Thứ sáu, Ý hòa đồng duyệt: Những vị xuất gia trong đoàn thể hòa hợp này không chỉ hòa hợp bằng thân, bằng miệng, bằng giới luật, qua vật dụng, kiến thức, mà còn phải hòa hợp bằng tâm ý. Một sự hòa hợp trọn vẹn cả hình thức lẫn nội dung, cả thân lẫn tâm, không có sự bằng mặt không bằng lòng.

Sự hòa hợp của Tăng chúng trong Phật giáo đòi hỏi phải đi với sự cung kính. Phải thực sự kính trọng lẫn nhau thì sự hòa hợp kia mới có giá trị chân thực.

Với vài kiến giải trên tuy chỉ là điếm qua một số giá trị của quan niệm “hòa” trong nền văn hóa phương Đông nhưng nó cũng cho thấy được phần nào thực nghĩa của cái gọi là “hòa”. Nó vốn không phải như chúng ta nghĩ là xuê xoa cho qua chuyện, cho êm thấm! ■

#### CHÚ THÍCH:

(1) *Trung dung* là một trong bốn bộ sách nền tảng của Nho gia: *Trung dung*, *Đại học*, *Luân ngữ*, *Manh Tử*, tương truyền tác giả của bộ *Trung dung* là Tử Tư, cháu nội của Khổng Tử, con của Khổng Lí.

(2) *Kinh Thi*, T.1, Tạ Quang Phát dịch và chú, tr.35.

hội đỏ”, có nghĩa là công hội triệt để cách mạng, giống như công hội do Đảng Cộng sản các nước tổ chức, để phân biệt với những tổ chức công hội không triệt để cách mạng bị gọi là “Công hội vàng”. Đồng thời, Đảng tập hợp các công hội đỏ ở cơ sở, tổ chức ra Tổng Công hội đỏ tỉnh và giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, một sáng lập viên của Đảng, tổ chức Hội nghị đại biểu đại hội Công hội đỏ Bắc kỳ lần thứ nhất. Ngày 28-7-1929, Đại hội đã họp và thông qua chương trình, điều lệ công hội đỏ, bầu Ban Chấp hành Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ

Tóm lại, Nguyễn Ái Quốc -

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có vai trò, công lao to lớn, quyết định sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Người đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc. Người đã đem về và trao cho công nhân, cũng như phong trào yêu nước vũ khí lý luận sắc bén nhất của thời đại - chủ nghĩa Mác-Lênin. Người đã chuẩn bị khá hoàn chỉnh về lý thuyết về tổ chức cho phong trào Công hội đỏ Việt Nam. Người cũng ý thức rõ, giai cấp công nhân chỉ có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình khi họ lập ra đội tiên phong là Đảng Cộng sản, thấp hơn là tổ chức công đoàn của công nhân: “Công

hội là cơ quan của công nhân để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”<sup>(4)</sup>. Vì vậy, trong suốt quãng thời gian những năm 20 của thế kỉ XX, người đã xúc tiến chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của chính đảng Mác-xít và tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân Việt Nam. ■

#### CHÚ THÍCH:

(1) Dẫn theo: Đỗ Quang Hưng, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2008, tr.46.

(2) *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, tập 1, Nxb CTQG, 2001, tr.63.

(3) *Hồ Chí Minh*, sđd, tr.28.

(4) *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.304.